

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS- PT

Ngày: 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Ông Đinh Trường Sơn

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Bàn Trung H do có kháng cáo của bị cáo Bàn Trung H và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo:

BÀN TRUNG H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2006 tại Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ). Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Con ông Bàn Văn K, sinh năm 1979 và bà Bàn Thị H1, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bàn Trung H: Bà Phùng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T2, Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là phường H, tỉnh Phú Thọ); có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Trung H2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, Bàn Trung H đi ăn sáng cùng Nguyễn Trung H2 (là người làm cùng công ty tại khu công nghiệp T, Hà Nội) và uống rượu. Sau đó, Bàn Trung H nói với Nguyễn Trung H2 là phải về nhà để khám nghĩa vụ theo giấy gọi nên Nguyễn Trung H2 đồng ý đưa Bàn Trung H về nhà ở xóm T, xã T, huyện Đ, Hòa Bình (cũ). Đến 9 giờ 00 phút cùng ngày do không biết đường về nhà Bàn Trung H nên Nguyễn Trung H2 đã giao xe mô tô BKS: 29AU-005.50 của mình cho Bàn Trung H, để điều khiển xe mô tô về nhà Bàn Trung H.

Đến 11 giờ 00 Bàn Trung H điều khiển xe chở sau là Nguyễn Trung H2 hướng vòng xuyên cầu H đi Thủy điện H4 khi đến khu vực đường L thuộc tổ A, phường H, Thành phố H (cũ), Bàn Trung H quan sát thấy phía trước cùng chiều bà Đào Thị L đang điều khiển xe đạp muốn chuyển hướng sang đường. Do đang đi nhanh nên Bàn Trung H không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô đâm trúng vành xe phía trước bên trái của bà L, khiến hai xe ngã văng ra đường. Sau khi va chạm bà L và Nguyễn Trung H2 bất tỉnh tại chỗ, sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H để cấp cứu. Đến ngày 20/10/2024 bà Đào Thị L tử vong.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu điều tra xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc địa phận tổ A, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường trải nhựa có chiều rộng 17,40m, ở giữa mặt đường có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau, xe mô tô do Bàn Trung H điều khiển di chuyển theo hướng vòng xuyên cầu H đi Thủy điện H4, xe đạp do bà L điều khiển di chuyển cùng chiều phía trước. Căn cứ các dấu vết để lại trên hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, (ký hiệu A), cụ thể: Điểm va chạm được xác định là bánh trước xe mô tô va với phần chắn bùn phía sau bánh trước của xe đạp rồi

trượt dài theo thanh ngang nổi từ chắn bùn phía sau bánh trước đến trục trước xe đạp.

- Điểm (A) nằm trên phần đường bên phải hướng vòng xuyên T đi Thủy điện H4. Đo (A) đến mép đường 5,45m, (A) đến mốc là 16,31m, (A) đến đầu vết số (1) là 2,51m, (A) đến đầu vết số (2) là 4,13m, (A) đến đầu vết số (8) là 11,82m; Đo (A) đến trục trước xe đạp là 0,25m; Đo (A) đến trục trước xe mô tô là 0,26m. Đo trục trước xe đạp đến mép đường là 5,64m; Đo trục trước xe máy đến mép đường là 5,40m; T1 sau xe máy đến mép đường là 5,28m; Trục sau xe đạp đến mép đường là 4,80m.

Tại Bản kết luận giám định số: 625/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 28/11/2024 của phòng K1 - Công an tỉnh H về nguyên nhân tử vong của bà Đào Thị L kết luận: *“Nạn nhân chết suy hô hấp, suy tuần hoàn/chấn thương sọ não”*.

Tại bản kết luận giám định số: 8192/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của V - Bộ C kết luận: *“Trong mẫu máu ghi thu của Bàn Trung H gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 74mg/100 ml máu”*.

Cáo trạng số 59/CT – VKSTPHB ngày 12/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là khu vực A - Phú Thọ) truy tố bị cáo Bàn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trung H2 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Bàn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Nguyễn Trung H2 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Trung H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phân trách nhiệm hình sự, nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Trung H2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2025 anh Lê Hồng Q là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo và ngày 25/7/2025 bị cáo Bàn Trung H có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đều xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo nộp cho Tòa án các tài liệu mới: Đơn xin miễn án phí của bị cáo Bàn Trung H có xác nhận hộ nghèo của UBND xã Đ; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo H, có xác nhận của thôn và UBND xã; Đơn xin xác nhận về việc bị cáo H chấp hành tốt các quy định nơi cư trú, tích cực trong công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trong xóm và tích cực trong việc dập lửa đám cháy rừng ở xóm T vào tháng 5/2025 có xác nhận của thôn và UBND xã.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, không kháng cáo xin hưởng án treo nữa mà kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên kháng cáo xin miễn án phí hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét bị cáo Bàn Trung H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại; đại diện gia đình bị cáo có đơn xin bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có ông nội, ông ngoại đều được nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước được địa phương xác nhận. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như: Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương, tham gia dập lửa chữa cháy rừng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm

b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, sửa án sơ thẩm, cụ thể: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Trung H từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Bị cáo Bàn Trung H, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét để xét xử bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Trung H2 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định:

Sau khi ăn sáng và uống rượu cùng Nguyễn Trung H2 vào sáng ngày 17/10/2024, Nguyễn Trung H2 chở Bàn Trung H về xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ) để Bàn Trung H đi khám nghĩa vụ quân sự. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, do không biết đường, Nguyễn Trung H2 đã giao xe mô tô BKS 29AU – 005.50 thuộc quyền quản lý của mình cho Bàn Trung H

(chưa có giấy phép lái xe) điều khiển. Khi đi đến khu vực đường L thuộc Tổ A, phường H, thành phố H (nay là phường H, tỉnh Phú Thọ), do đã uống rượu và không làm chủ được tốc độ, Bàn Trung H đã đâm trúng vành xe đạp phía trước bên trái do bị hại Đào Thị L đang điều khiển phía trước cùng chiều. Sau va chạm, hai xe văng ra đường, bà L và Nguyễn Trung H2 bất tỉnh tại chỗ, được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H để cấp cứu. Đến ngày 20/10/2024 bà Đào Hải L1 bị tử vong, theo kết luận giám định nạn nhân chết suy hô hấp, suy tuần hoàn/chấn thương sọ não. Mẫu máu ghi thu của Bàn Trung H có nồng độ ethanol 74mg/100ml máu.

Các bị cáo Bàn Trung H và Nguyễn Trung H2 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết việc điều khiển phương tiện giao thông sau khi uống rượu bia là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Nguyễn Trung H2 vẫn giao xe moto thuộc quyền quản lý của mình cho bị cáo Bàn Trung H điều khiển. Bị cáo Bàn Trung H biết rõ bản thân đã uống rượu, chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe moto, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn và khiến bà Đào Thị L tử vong sau đó.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bàn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Trung H2 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bàn Trung H và người đại diện hợp pháp của bị hại

X thấy bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đều có nội dung kháng cáo đề nghị miễn án phí, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX đánh giá chung như sau:

[3.1] Về nội dung đề nghị miễn án phí:

Theo quy định điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì những trường hợp được miễn án phí như sau: “Trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy

chứng nhận gia đình liệt sĩ”.

Tiểu mục 6 mục II Công văn 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử có nêu: Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc Chương quy định chung, do đó khi bị cáo thuộc một trong các trường hợp này thì cũng được miễn án phí hình sự.

Bị cáo Bàn Trung H là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo cũng đã có đơn xin miễn án phí. Đối chiếu với các quy định pháp luật về các trường hợp được miễn án phí nêu trên, HĐXX thấy rằng việc xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo là có cơ sở pháp lý. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại về nội dung này.

[3.2] Về kháng cáo xin giảm hình phạt:

Bị cáo Bàn Trung H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại và đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; thân nhân của bị cáo đã từng tham gia cách mạng và được tặng thưởng H3, Huy chương; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình cho Tòa án đơn xin xác nhận và có xác nhận của thôn và của UBND xã về việc gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế hiện rất khó khăn do bố không làm việc nặng được, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm; trước khi phạm tội luôn chấp hành chính sách pháp luật ở địa phương, tích cực tham gia các phong trào. Ngoài ra trong đơn xin xác nhận đề ngày 18/9/2025 của bị cáo Bàn Trung H có xác nhận của thôn và của UBND xã Đ, bị cáo trình bày có tham gia tuần tra cùng tổ an ninh xóm nhằm đảm bảo an ninh trật tự, tham gia dập lửa, ngăn chặn cháy rừng lan rộng không để thiệt hại về người và của cho người dân tại xóm T, xã T vào tháng 5/2025. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

HĐXX thấy rằng, bị cáo tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ để HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cũng là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Trung H và đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Trung H và người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ. Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Trung H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Trung H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Trung H và anh Lê Hồng Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Trung H.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/9/2025.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- TAND khu vực 12 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường